

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHÙ HỢP GIỮA CHUYÊN NGÀNH ĐƯỢC ĐÀO TẠO VỚI VIỆC LÀM HIỆN TẠI CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH XÃ HỘI HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

TRƯƠNG NGỌC THẮNG - HOÀNG THANH XUÂN*

Ngày nhận: 09/10/2017

Ngày phản biện: 16/10/2017

Ngày duyệt đăng: 06/11/2017

Tóm tắt: Một trong những mục tiêu chính của đề tài “Việc làm của sinh viên khoa Xã hội học trường đại học Công đoàn sau khi tốt nghiệp” (Do tập thể cán bộ giảng viên Khoa Xã hội học tiến hành nghiên cứu và công bố kết quả tháng 6 năm 2017) là đánh giá mức độ phù hợp giữa công việc hiện tại của sinh viên với kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo trong trường đại học. Nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, thống kê mô tả, thống kê suy luận, phương pháp so sánh,... và sử dụng điều tra khảo sát 251 phiếu trên cơ sở mẫu thuận tiện và 10 phỏng vấn sâu (dành cho đối tượng sinh viên không phải là cán bộ cử đi học, từng theo học tại khoa Xã hội học Trường Đại học Công Đoàn). Trên cơ sở xử lý thông tin, nghiên cứu đã trả lời được mục đích nghiên cứu đã đặt ra.

Từ khóa: Việc làm, Xã hội học, sinh viên, đào tạo

ASSESSING THE RELEVANCE OF SPECIALIZED TRAINING TO THE CURRENT JOB OF GRADUATED STUDENT IN THE SOCIOLOGY DEPARTMENT OF TRADE UNION UNIVERSITY

Summary: One of the main objectives of the project “Student’s employment in the Faculty of sociology in Vietnam Trade Union University after graduation” (researched and published by the whole trainers of the Faculty of Sociology in June, 2017) and is to evaluate the suitable degree between the current work of the students and the knowledge and skills they have been trained in the university environment. The researchers used the method of document analysis, descriptive statistics, statistical inference, comparative approach, ... and used the survey 251 survey forms on the basis of convenient sample and 10 deep interviews (cater for students, but not for staff, who are sent to study or used to study at the Faculty of Sociology in Vietnam Trade Union University). Based on the information processing, the research has answered (obtained) the research objectives.

Keywords: employment, sociology, students, training

1. Đặt vấn đề

Theo bản tin cập nhật thị trường lao động Việt Nam, số 14, quý II năm 2017 do Bộ LĐ-TB&XH và Tổng cục thống kê công bố, tình trạng thất nghiệp nói chung giảm nhẹ cả về số lượng cũng như tỷ lệ. Đáng chú ý là thất nghiệp tăng ở nhóm có trình độ đại học trở lên. Số người thất nghiệp có trình độ “đại học trở lên” là 183,1 nghìn người, tăng 44,2 nghìn người so với quý 1/2017; tỷ lệ thất nghiệp của nhóm này là 3,63% (quý trước là 2,79%). Nhóm trình độ “cao đẳng” có 82,6 nghìn người thất nghiệp, giảm 21,6 nghìn người so với quý 1/2017; tỷ lệ thất nghiệp nhóm này giảm còn 4,96% nhưng vẫn ở mức cao nhất. Chính vì thế, việc làm và làm việc theo đúng chuyên ngành được đào tạo không chỉ là nỗi băn khoăn của tân cử nhân, kỹ sư vừa mới tốt nghiệp đại học, mà còn là nỗi lo của các nhà quản lý và của

toàn xã hội - Điều đó đã được dư luận xã hội quan tâm trong những năm gần đây. Bài viết sau sẽ đề cập đến đánh giá về mức độ phù hợp giữa kiến thức và kỹ năng mà sinh viên chuyên ngành xã hội học, Trường Đại học Công đoàn được học trong quá trình đào tạo đại học với việc làm thực tế sau khi ra trường - Một thước đo rất quan trọng để gắn kết đào tạo giữa lý thuyết với thực tiễn, đào tạo theo nhu cầu của xã hội.

2. Thực trạng đào tạo ngành Xã hội học trình độ đại học ở Trường Đại học Công đoàn

2.1. Công tác tuyển sinh

Đối với bất kể một lĩnh vực đào tạo nào, công tác tuyển sinh là nhiệm vụ hết sức quan trọng, đảm bảo đầu vào cho quá trình đào tạo, nhưng đồng thời cũng

* Trường Đại học Công đoàn

là quá trình sàng lọc, tuyển chọn những học sinh có mong muốn nghề nghiệp phù hợp với chuyên ngành đào tạo, với những năng lực học tập và nghiên cứu nhất định. Từ đó, giúp cho quá trình đào tạo sau này được thuận lợi và hiệu quả vì nó đáp ứng đúng nhu cầu của người học, cũng như đảm bảo năng lực tiếp nhận nhất định cho những đòi hỏi về yêu cầu chuyên môn đối với ngành Xã hội học. Nhận thức được điều này, trong những năm gần đây, lãnh đạo trường Đại học Công Đoàn cũng như Khoa Xã hội học đã có những quan tâm nhất định đối với hoạt động tuyển sinh như: tuyên truyền quảng bá về Khoa trên các trang mạng xã hội, tổ chức những chuyến đi quảng bá trực tiếp đến các trường cấp 3, tổ chức các buổi tư vấn cho các em học sinh trong quá trình chọn trường, chọn nghề; hợp tác với sở giáo dục đào tạo các tỉnh; phối kết hợp với cựu sinh viên của Khoa để quảng bá cũng như khai thác các nguồn tuyển sinh... Do đó, trong những năm qua nguồn tuyển sinh cho Khoa Xã hội học tương đối ổn định, giao động từ 140 đến 160 sinh viên trúng tuyển trong một niên khóa. Cá biệt, những năm 2012, 2013, số lượng hồ sơ nộp xét tuyển vào Khoa tăng đột biến, do đó sau khi sàng lọc, tuyển chọn, có tới hơn 200 học sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào Khoa.

Hiện nay, Khoa có 4 tổ hợp xét tuyển: A01, C00, C01, D01, trong đó: A01(Toán, Vật lí, Tiếng Anh), C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí), D01(Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh), với đối tượng tuyển sinh là học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông, cán bộ Công đoàn, công nhân, viên chức, lao động ưu tú, đào tạo trong thời gian 4 năm. Trong những năm gần đây, điểm trúng tuyển đầu vào của Khoa có những giao động nhất định, cụ thể:

Ngành	Mã ngành	Khối	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Xã hội học	D310301	A01				15,25	16,75
		C00	15,5	15,5	14,5	22,5	19,5
		D01	16,0	15,5	14,5	21,5	17,5

(Nguồn: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Công đoàn, Báo cáo năm 2017)

2.2. Tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học

Từ khi thành lập đến nay, Khoa Xã hội học thường xuyên điều chỉnh xây dựng Khung chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt đã chuyển đổi chương trình đào tạo từ niên chế sang tín chỉ. Hiện nay, Khoa đang đào tạo 19 lớp sinh viên chính quy và 02 lớp cao học khoảng gồm 720 sinh viên, học viên. Để nâng cao chất lượng đào tạo, tất cả cán bộ, giảng viên trong khoa luôn tập trung nghiên

cứu, soạn bài, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới. Đa số giảng viên trong khoa đã đảm nhiệm ít nhất là 2 môn. Số môn học còn lại mới giảng viên là cán bộ giảng viên giảng dạy, nghiên cứu có trình độ, đang công tác tại các Trường, các Viện có uy tín. Khoa đang trực tiếp quản lý 30 học phần chương trình đào tạo đại học và 16 học phần chương trình đào tạo sau đại học ngành Xã hội học. Bao gồm các môn học Lịch sử, Lý thuyết xã hội học; Các môn học về Phương pháp nghiên cứu xã hội học; Các môn học chuyên ngành như: Xã hội học truyền thông đại chúng, Xã hội học gia đình, Xã hội học giới, Xã hội học dư luận xã hội, Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị, Xã hội học quản lý, Xã hội học chính trị, Xã hội học pháp luật, Xã hội học tội phạm, Xã hội học công đoàn, Xã hội học tổ chức, Xã hội học thanh niên, Xã hội học lao động, Xã hội học kinh tế, Xã hội học công nghiệp, Xã hội học khoa học công nghệ & môi trường, Xã hội học tôn giáo, Xã hội học văn hóa...

Trong đào tạo và nghiên cứu khoa học Khoa có mối quan hệ hợp tác với Viện Xã hội học - Viện Hàn Lâm khoa học Xã hội Việt Nam; Viện Xã hội học - Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh; Khoa Xã hội học - Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội; Khoa Xã hội học - Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh; Đại học Tôn Đức Thắng; Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Viện Nghiên cứu Thanh niên; Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam; Viện Nghiên cứu Giới, Gia đình; Ban Tuyên giáo - Thành ủy Hà Nội; Văn phòng Quốc hội...

2.3. Điều kiện đào tạo

Thứ nhất, về đội ngũ cán bộ giảng viên, hiện nay, khoa Xã hội học có 11 cán bộ giảng viên kiêm chức; trong đó có 01 phó giáo sư, 05 nghiên cứu sinh 04 thạc sĩ và 01 cử nhân. Đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn tốt đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học được giao. Đội ngũ cán bộ giảng viên và sinh viên Khoa Xã hội học luôn tích cực đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học. Cán bộ giảng viên trong khoa đã thực hiện và tham gia nhiều đề tài cấp cơ sở, cấp bộ, cấp nhà nước. Ngoài ra, Khoa còn phối hợp với nhiều Trung tâm, Viện nghiên cứu trong cả nước thực hiện nhiều nghiên cứu về các lĩnh vực Kinh tế, Văn hoá và Xã hội khác nhau. Giảng viên trong Khoa luôn tích cực viết bài đăng trên các tạp chí chuyên ngành, tập trung viết giáo trình. Mặc dù công việc nhiều, nhưng cán bộ giảng viên trong khoa luôn nêu cao tinh thần tự giác học tập để nâng cao

trình độ. Khoa đã bố trí sắp xếp một cách phù hợp để tạo điều kiện cho cán bộ giảng viên vừa hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa có thời gian để học tập nâng cao trình độ. Ngoài ra, hiện nay cộng tác viên của Khoa có trên 20 GS.TS, PG.TS, TS, giảng viên cao cấp đang công tác tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Đại học Tôn Đức Thắng,... và nhiều cơ sở đào tạo khác.

Thứ hai, về tài liệu tham khảo, giáo trình đào tạo. Có thể nói, so với thời gian trước đây, sinh viên hiện nay có nhiều thuận lợi trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học. Hầu hết các môn học chuyên ngành đều có giáo trình học tập do những giảng viên có kinh nghiệm của nhiều trường cùng đào tạo về Xã hội học biên soạn.

Thứ ba, về cơ sở vật chất, môi trường, điều kiện học tập giảng dạy, sinh viên Khoa Xã hội học đang được học tập trong môi trường lành mạnh, đầy đủ các điều kiện cơ bản đảm bảo cho hoạt động học tập, giảng dạy. Với các hội trường được trang bị đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất như; hệ thống âm thanh, máy chiếu, các trang thiết bị đảm bảo cho việc học tập diễn ra thoải mái, thuận tiện. Tuy nhiên, do áp lực về số lượng phòng học, nên chưa có những hội trường để sinh viên có thể học tập, thảo luận sinh hoạt theo nhóm ngoài giờ học.

3. Mức độ phù hợp giữa chuyên ngành được đào tạo với việc làm hiện tại của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Xã hội học, Trường Đại học Công đoàn

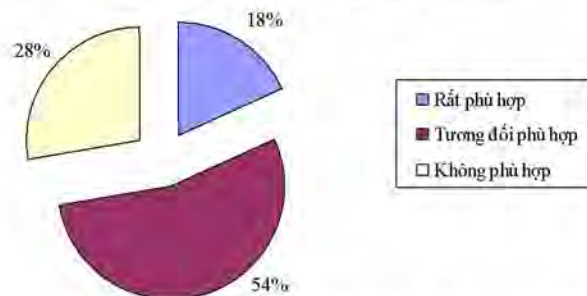
Thứ nhất, Theo kết quả khảo sát, sinh viên khoa Xã hội học - Trường Đại học Công đoàn sau khi tốt nghiệp tỷ lệ có việc làm tương đối cao. Khoảng thời gian tìm được công việc đầu tiên không quá dài. Với 89,2% tổng số 251 sinh viên được phỏng vấn hiện đang có việc làm, trên 70% trong số này có được công việc đầu tiên dưới 12 tháng. Trong số sinh viên tham gia khảo sát về vấn đề việc làm sau khi tốt nghiệp, có thể thấy một tỷ lệ không nhỏ làm trong Nhà nước chiếm 51,4%; tiếp sau đó là làm trong các công ty tư nhân 16,3%, sau đó là làm việc trong các công ty cổ phần 11,2%. Số lượng sinh viên làm việc trong các công ty 100% vốn nước ngoài hạn chế 3,6%; làm việc cho các tổ chức phi chính phủ rất hạn chế chỉ 0,4%. Số liệu cho thấy, công việc trong các đơn vị sự nghiệp, hành chính Nhà nước là môi trường làm việc được sinh viên khoa Xã hội học ưu ái hơn cả, khi số lượng việc làm chủ yếu tập trung ở loại hình công việc

này. Cũng theo kết quả khảo sát cho thấy công việc hiện tại của cựu sinh viên khoa Xã hội học “rất phù hợp” và “tương đối phù hợp” với chuyên ngành Xã hội học đã được đào tạo trong Nhà trường chiếm 72,8% [5]. Điều đó ít nhiều cũng phản ánh chất lượng đào tạo của Khoa xã hội học đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh việc làm khó khăn hiện nay ở Việt Nam.

Thứ hai, đánh giá kiến thức được đào tạo với việc làm của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Xã hội học

Đánh giá về mức độ phù hợp giữa chuyên ngành đào tạo với công việc hiện nay là một nội dung quan trọng và có ý nghĩa. Hầu hết sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường đều mong muốn tìm được một công việc đúng với ngành nghề đã được đào tạo trong trường, để các em có thể phát huy và sử dụng được những kiến thức và kỹ năng đã được học tập. Từ đó có thể phát huy được năng lực của bản thân và đảm bảo được hiệu quả công việc. Đồng thời, sự phù hợp này không gây ra sự lãng phí nguồn nhân lực đã được đào tạo, đem lại lợi ích cho xã hội về nguồn chất xám được sử dụng đúng theo mục đích. Theo kết quả khảo sát về mức độ phù hợp giữa chuyên ngành đào tạo với công việc hiện tại, kết quả thể hiện như sau:

Biểu đồ 1: Về mức độ phù hợp giữa công việc hiện tại với chuyên ngành đào tạo



(Nguồn: số liệu khảo sát của đề tài do cán bộ giảng viên Khoa Xã hội học thực hiện 2016-2017)

Trong 224 cựu sinh viên tham gia vào khảo sát thì có 42 cựu sinh viên trả lời là công việc hiện tại rất phù hợp với chuyên ngành Xã hội học đã được đào tạo trong Nhà trường chiếm 18%. 121 cựu sinh viên trả lời là công việc hiện tại tương đối phù hợp chiếm 54,0%, 61 cựu sinh viên trả lời là không phù hợp chiếm 28%. Như vậy, về cơ bản sinh viên Xã hội học sau khi tốt nghiệp làm những công việc tương đối phù hợp với những gì được đào tạo trong Nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn những sinh viên sau khi tốt nghiệp làm những công việc không liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Với nội dung đánh giá về việc vận

dụng lượng kiến thức đã học vào công việc hiện tại, nghiên cứu tiến hành khảo sát ở 4 nhóm nội dung chính: các kiến thức đại cương, chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu Xã hội học, phân tích và xử lý thông tin. Kết quả thu được như sau:

Bảng 1. Mức độ vận dụng các kiến thức vào công việc hiện tại

Đơn vị: %

	Kiến thức đại cương (n=224)	Kiến thức chuyên ngành (n=224)	Phân tích và lý thuyết thông tin (n=224)	Phương pháp nghiên cứu xã hội học (n=224)
Không sử dụng	14.7	14.3	9.9	19.2
Dưới 20%	24.1	18.3	13	14.7
Từ 20% đến 40%	31.7	29.0	24.7	25
Từ 40% đến 60%	25.4	26.3	24.2	19.6
Từ 60% đến 80%	1.8	4.0	11.7	9.4
Trên 80%	2.2	8.0	16.6	12.1
Tổng	100	100	100	100
Trung bình	1.82	2.12	2.65	2.21
Độ lệch chuẩn	1.154	1.377	1.523	1.593

Việc áp dụng các kiến thức đã học vào công việc hiệu quả có ý nghĩa rất quan trọng, vì nó phản ánh rất nhiều giá trị: thứ nhất, đánh giá hiệu quả quá trình học tập của sinh viên, việc áp dụng được các kiến thức đã được học vào công việc cho thấy khả năng áp dụng lý thuyết và thực tiễn đời sống; thứ hai, nó cũng cho thấy chương trình đào tạo có phù hợp hay không với đòi hỏi của thực tiễn công việc. Nhìn bảng số liệu cho thấy, về cơ bản, bốn nhóm nội dung khảo sát được sinh viên áp dụng trong công việc khoảng từ 20% đến 60% là chủ yếu, việc sử dụng các kiến thức đã học trên 80% là không nhiều và ngược lại là số sinh viên không sử dụng một chút nào các kiến thức vào công việc hiện tại cũng là con số đáng suy nghĩ, và vì những lí do rất khác nhau, trong đó có lý do "vì công việc của em không phù hợp với chuyên ngành đào tạo, nên em thấy không áp dụng được nhiều" (Nam, XH4).

Để hiểu kỹ hơn về những số liệu này, việc tính các giá trị trung bình cho phép thấy được nhóm nội dung nào được áp dụng nhiều hơn cả và nhóm nội dung nào được áp dụng ít hơn cả, trong đó giá trị càng gần 0 mức độ áp dụng càng thấp. Trong bốn nhóm nội dung được hỏi về việc vận dụng các kiến thức vào công việc hiện tại, có thể thấy giá trị trung bình giao động trong khoảng từ 1 đến 3 tức là áp dụng từ 20% đến 60% vào công việc hiện tại. Tuy nhiên, trong các nhóm nội dung được áp dụng, thì có lẽ phương pháp nghiên cứu xã hội học là được áp dụng nhiều nhất và thấp nhất đó chính là các kiến thức đại cương. Phương pháp Xã hội học là môn

học đào tạo cho sinh viên rất nhiều kỹ năng dùng trong thực tiễn, cho nên không quá khó hiểu và hợp lý khi sinh viên cho rằng họ áp dụng những kiến thức này nhiều nhất trong công việc hiện tại như: kỹ năng phân tích số liệu, xử lý thông tin, viết báo cáo... và đây là những kỹ năng được sử dụng phổ biến trong rất nhiều ngành nghề khác nhau, đặc biệt là những ngành nghề có mức độ phù hợp tương đối với Xã hội học cũng đã có thể áp dụng rất nhiều kiến thức của môn học này.

Sự phù hợp với chuyên ngành đào tạo là một trong những nhân tố quan trọng đo mức độ ổn định công việc của sinh viên, dựa trên giả định rằng, những sinh viên có công việc hiện tại phù hợp với chuyên ngành đào tạo thì họ không có hoặc có rất ít nhu cầu và ý định thay đổi công việc. Điều này có thể xem xét trong bảng tương quan sau:

Bảng 2. Tương quan giữa mức độ hài lòng về sự phù hợp với chuyên môn đào tạo với ý định thay đổi công việc

Đơn vị: %

		Ý định thay đổi công việc	
		Có (n = 89)	Không (n = 138)
Mức độ hài lòng về sự phù hợp chuyên môn đào tạo	Rất hài lòng (n = 45)	26.7	73.3
	Hài lòng (n = 102)	33.3	66.7
	Ít hài lòng (n = 73)	50.7	49.3
	Không hài lòng (n = 6)	85.7	14.3

(Nguồn: số liệu khảo sát của đề tài do cán bộ giảng viên Khoa Xã hội học thực hiện 2016-2017)

Mức độ hài lòng về sự phù hợp với chuyên môn đào tạo của công việc hiện tại là một trong những nhân tố giúp sinh viên quyết định có ổn định với công việc hiện tại hay không. Số liệu bảng trên cho thấy 60% sinh viên hài lòng vì công việc hiện tại hoặc phù hợp với chuyên môn thì họ, và họ không có nhu cầu thay đổi công việc khác. Còn những sinh viên mà công việc hiện tại không phù hợp với chuyên ngành đào tạo thì hầu hết họ đều có ý định sẽ thay đổi một công việc khác. Khi phỏng vấn sâu, một bạn sinh viên cho biết "em hiện làm công việc chẳng liên quan gì đến Xã hội học cả, em hiện đang làm kho ở một nhà máy, công việc này chẳng cần học Đại học cũng có thể làm được, cho nên em vẫn có ý định xin một công việc khác, chứ 4 năm học lãng phí quá, mà vì không đúng chuyên ngành nên lương cũng thấp, chẳng hy vọng thăng tiến gì" (Nữ, XH14). Sự không phù hợp chuyên môn kéo theo nhiều hệ lụy như lương thấp, khả năng thăng tiến kém... là một trong những nguyên nhân quan trọng làm cho những

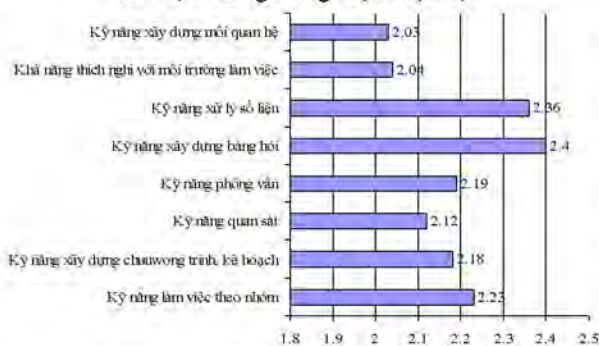
sinh viên làm trái ngành nghề quyết tâm thay đổi công việc của mình

Tóm lại, những kiến thức được đào tạo trong trường đã được sinh viên áp dụng vào công việc hiện tại, tuy nhiên mức độ áp dụng chỉ ở ngưỡng trung bình vì không ít sinh viên hiện nay vẫn làm những công việc mà sự phù hợp với chuyên ngành đào tạo chỉ ở mức độ tương đối. Trong đó, phương pháp nghiên cứu Xã hội học là nhóm nội dung được áp dụng thực tiễn nhiều hơn cả vì những kỹ năng thiết thực mà môn học này cung cấp. Sự phù hợp với chuyên môn đào tạo là một nhân tố quan trọng chi phối đến mức độ ổn định công việc của sinh viên sau khi ra trường.

Thứ ba, đánh giá kỹ năng được đào tạo với việc làm của sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Xã hội học

Trong quá trình đào tạo, Khoa Xã hội học đã chú ý nhiều đến việc đào tạo các kỹ năng cho sinh viên như: kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng xây dựng các chương trình nghiên cứu, các kỹ năng mềm, các kỹ năng đặc thù của xã hội học... với mong muốn sau khi tốt nghiệp ra trường các em có thể vận dụng thuận thực chúng vào trong công việc cũng như trong đời sống. Tuy nhiên, không phải tất cả những gì được truyền dạy trên giảng đường đã là đủ cho sinh viên trong quá trình lao động sau này, mà nó còn phụ thuộc vào khả năng và sự chủ động của các em. Rất nhiều sinh viên đã biết biến những kỹ năng được đào tạo thành lợi thế cạnh tranh trong công việc, nhưng cũng có nhiều em chưa khai thác được tối đa lợi thế này. Với câu hỏi: khả năng vận dụng một số kỹ năng được đào tạo ở Nhà trường cho công việc hiện nay của anh chị như thế nào? Với 4 mức đáp ứng: Tốt, Khá, Trung bình, Kém, tương ứng với số điểm 1, 2, 3, 4 (tức là càng gần 1 khả năng đáp ứng càng tốt), kết quả thu được như sau:

Biểu đồ 2. Khả năng vận dụng các kỹ năng được đào tạo trong công việc hiện tại



(Nguồn: số liệu khảo sát của đề tài do cán bộ giảng viên Khoa Xã hội học thực hiện 2016-2017)

Đối với sinh viên Xã hội học sau khi tốt nghiệp, các kỹ năng được đào tạo trong Nhà trường khi áp dụng vào công việc hiện tại, dao động ở mức khá và trung bình. Nói cách khác, sinh viên sau khi tốt nghiệp hiện nay thực hành các kỹ năng đã được đào tạo trong trường ở mức khá và trung bình. Trong đó, kỹ năng được áp dụng tốt nhất trong công việc hiện nay là kỹ năng Xây dựng mối quan hệ và khả năng thích nghi tốt với môi trường và điều kiện làm việc. Kỹ năng được áp dụng kém nhất trong số nhóm kỹ năng được khảo sát đó là kỹ năng xây dựng bảng hỏi, sau đó là xử lý số liệu và làm việc theo nhóm. Đối với hai kỹ năng được sinh viên áp dụng tốt nhất, có lẽ không gây ngạc nhiên vì sinh viên Xã hội học có những lợi thế nhất định trong việc xây dựng những mối quan hệ xã hội, họ hiểu được lợi thế có được do những mối quan hệ xã hội đem lại. Hơn nữa so với sinh viên những ngành kỹ thuật và tính toán, thì sinh viên khối xã hội vẫn được coi là những nhóm khéo léo và mềm dẻo hơn trong mối quan hệ với mọi người.

Tuy nhiên, điều gây ngạc nhiên là những kỹ năng then chốt của Xã hội học; xây dựng bảng hỏi, xử lý số liệu và làm việc theo nhóm lại không được sinh viên áp dụng tốt vào công việc. Có nhiều nguyên nhân cho vấn đề này, khi phỏng vấn sâu cho thấy, sinh viên "ngại những gì liên quan đến tính toán, cho nên ngay từ khi học môn xử lý số liệu cũng là môn khó mà sinh viên xã hội học rất e ngại, nên nhiều bạn học cốt chỉ để cho qua, không học lấy giỏi" (Nam, XH6), cho nên sau này ra công tác cũng rất e ngại những công việc gì liên quan đến tính toán.

Kỹ năng xây dựng bảng hỏi cũng vậy, sinh viên mới chỉ được học những gì cơ bản nhất, thêm vào đó, không phải công việc nào cũng đòi hỏi kỹ năng này, nên nhiều sinh viên quên các kiến thức đã từng được học, từ đó e ngại, thậm chí không biết phải làm gì và bắt đầu từ đâu khi được yêu cầu xây dựng một bảng hỏi. Kỹ năng làm việc theo nhóm luôn là hạn chế của sinh viên, họ thường không biết cách để hợp tác và phân công công việc, cũng như cách để các thành viên trong nhóm kết nối và hợp tác có hiệu quả với nhau, cho nên đây là kỹ năng cũng chưa được vận dụng tốt nhất.

Bên cạnh đó, một cố gắng nhằm trả lời câu hỏi: các kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo

trong trường giúp ích gì cho sinh viên trong công việc?, kết quả thu được như sau:

Bảng 3. Đánh giá của sinh viên về lợi ích của những kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo

Đơn vị: %

Nội dung	Đúng	Sai	Không biết	Tổng
Giúp chủ động, tự tin trong công việc	92.4	4.9	2.7	100
Sáng tạo trong công việc	75.0	14.7	10.3	100
Giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả	70.5	21.0	8.5	100
Biết phối hợp làm việc theo nhóm	81.0	11.8	7.2	100
Biết phân tích và xử lý các số liệu, thông tin	89.1	5.9	5.0	100

(Nguồn: số liệu khảo sát của đề tài do cán bộ giảng viên Khoa Xã hội học thực hiện 2016-2017)

Chủ động tự tin trong công việc : Có 207 cựu sinh viên trả lời đúng chiếm 92,4%, 11 cựu sinh viên trả lời sai chiếm 4,9%, 6 cựu sinh viên trả lời không biết chiếm 2,7%. Số cựu sinh viên trả lời đúng là các kiến thức và kĩ năng được đào tạo giúp chủ động sáng tạo trong công việc hiện tại chiếm tỷ lệ cao nhất, 2,4% và số cựu sinh viên trả lời không biết là thấp nhất 2,7%. Sáng tạo trong công việc: Có 168 cựu sinh viên trả lời đúng chiếm 75%, 33 cựu sinh viên trả lời sai chiếm 14,7%, 23 cựu sinh viên trả lời không biết chiếm 10,3%. Số cựu sinh viên trả lời đúng là các kỹ năng sáng tạo trong công việc chiếm tỷ lệ cao nhất 75% và số cựu sinh viên trả lời không biết là thấp nhất 10,3%. Giải quyết công việc hiệu quả: có 158 cựu sinh viên trả lời đúng chiếm 70,5%, 47 cựu sinh viên trả lời sai chiếm 21%, 19 cựu sinh viên trả lời không biết chiếm 8,5%. Số cựu sinh viên trả lời đúng là các kĩ năng giải quyết công việc hiệu quả chiếm tỷ lệ cao nhất 70,5% và số cựu sinh viên trả lời không biết là thấp nhất 8,5%. Biết làm việc theo nhóm: có 179 cựu sinh viên trả lời đúng chiếm 81%, 26 cựu sinh viên trả lời sai chiếm 11,8%, 16 cựu sinh viên trả lời không biết chiếm 7,2%. Số cựu sinh viên trả lời đúng là các kiến thức kĩ năng làm việc theo nhóm chiếm tỷ lệ cao nhất 81,0% và số cựu sinh viên trả lời không biết là thấp nhất 7,2%. Phân tích và xử lý số liệu: có 197 cựu sinh viên trả lời đúng chiếm 89,1%, 13 cựu sinh viên trả lời sai chiếm 5,9%, 11 cựu sinh viên trả lời không biết chiếm 5,0%. Số cựu sinh viên trả lời đúng là các kỹ năng phân tích số liệu xử lý thông tin trong công việc chiếm tỷ lệ cao nhất

89,1% và số cựu sinh viên trả lời không biết là thấp nhất 5%.

Tóm lại, việc vận dụng các kiến thức và kỹ năng được đào tạo trong Nhà trường của sinh viên sau khi tốt nghiệp vào công việc hiện tại chưa đạt được những kết quả như ý muốn, đặc biệt là những kỹ năng đặc thù của ngành Xã hội học. Tuy nhiên, hầu hết sinh viên đều thừa nhận rằng, chính những kiến thức và kỹ năng đã đào tạo trong Nhà trường giúp họ chủ động tự tin, sáng tạo trong công việc, biết cách để giải quyết những công việc cụ thể nhanh chóng và hiệu quả, biết cách phối hợp để làm việc theo nhóm, biết cách để phân tích và xử lý thông tin, số liệu mặc dù việc vận dụng những kỹ năng này có thể chưa được thuần thục và nhuần nhuyễn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc làm của sinh viên khoa Xã hội học sau khi ra trường đã đạt được những thành tựu nhất định; tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những quan ngại khi một bộ phận không nhỏ các em vẫn phải làm trái ngành nghề, những công việc không liên quan với ngành nghề đã được đào tạo. Điều này gây ra sự lãng phí đối với xã hội, gia đình và bản thân các em, khi nguồn nhân lực, kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo không được sử dụng hợp lý. Tính chủ động của sinh viên trong vấn đề tìm kiếm việc làm không cao, khi các em vẫn có thái độ trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của người khác để tìm được những công việc đầu tiên, sự trợ giúp này có thể giải quyết được vấn đề việc làm trước mắt, nhưng không chắc giải quyết được vấn đề làm đúng với chuyên ngành, chuyên môn được đào tạo, đúng với nhu cầu và sở thích của người lao động. Thêm vào đó, vấn đề thu nhập của sinh viên Xã hội học sau khi ra trường cũng là vấn đề cần tính đến, khi thu nhập do công việc hiện tại mang lại vẫn chưa cao. □

Tài liệu tham khảo

1. Theo bản tin cập nhật thị trường lao động Việt Nam, số 14, quý II/2017 do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố.
2. Kết quả xử lý số liệu khảo sát đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (2016-2017), “Việc làm của sinh viên khoa Xã hội học Trường đại học Công đoàn sau khi tốt nghiệp” do ThS. Cù Thị Minh Thúy làm chủ nhiệm.
3. Nguồn: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Công đoàn, Báo cáo năm 2017.